

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-ST

Ngày 03 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiện

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023,

Đối với bị cáo: **Phan Thị H**, sinh ngày 16/10/1970 tại: Thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trọng Y (đã chết) và bà Lê Thị S; Có chồng là Đỗ Ngọc T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1989, địa chỉ: Số nhà D T, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Trịnh Xuân T1, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Trần Văn G, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

3. Quách Thị M, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Lê Thị H1, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

5. Trịnh Anh T2, sinh năm 1988, địa chỉ: Số nhà D T, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

6. Đỗ Ngọc C, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

7. Đỗ Ngọc K, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/01/2023, anh Trịnh Anh T2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36D-006.08 đến dừng đỗ sát lề đường Quốc lộ 47, trước phần đất trống của quán B ở thôn A, xã X, huyện T. Chủ quán Phan Thị H thấy anh T2 dừng xe ở phần đất mà xe ô tô của khách hay dừng đỗ mỗi khi vào quán mua hàng, nên đi ra gõ cửa xe bảo anh T2 di chuyển xe ô tô đến địa điểm khác. Cho rằng mình không dừng, đỗ xe sai nên anh T2 không rời đi, nên giữa hai người có lời qua tiếng lại to tiếng với nhau. Lúc này, chị Nguyễn Thị V trong một quán bán bánh gai khác ở gần đó đi ra, thấy Phan Thị H đang chửi chồng mình, thì chị V đi lại cãi nhau với H về việc anh T2 dừng, đỗ xe. Thấy vợ và bà H to tiếng với nhau, anh T2 mở cửa xe ô tô, xuống xe đi nhanh lại chỉ tay về phía bà H với thái độ giận dữ. Lúc này, con trai Phan Thị H là Đỗ Ngọc K và Đỗ Ngọc C đang đứng gần đó, thấy vậy K liền lao vào kéo, vạt anh T2 xuống mặt đường Quốc lộ 47; còn C chạy đến, dùng tay nắm hai cái vào người anh T2. Chị V thấy chồng bị đánh liền chạy đến ôm C kéo ra thì bị Phan Thị H cầm một gậy gỗ, dạng cành cây lấy được ở bãi đất trống gần đó, giơ lên đánh liên tiếp 2 cái từ trên xuống trúng vào đầu chị V. C bị chị V ôm kéo từ phía sau thì quay lại văng ra, nhìn thấy Phan Thị H cầm cành cây thì C giật cành cây ném xuống đường. C tiếp tục chạy về phía anh T2 dùng chân đạp hai cái vào người anh T2. Sau đó được người dân chứng kiến can ngăn nên sự việc dừng lại. Anh T2 đưa chị V đi bệnh viện sơ cứu và điều trị thương tích.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Nguyễn Thị V lập ngày 19/01/2023, xác định: Tại vị trí vùng đầu trái có 01 (một) vết rách da chảy máu, kích thước (0,1 x 0,3) cm, xung quanh sưng nề trong diện (4 x 6)cm.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Trịnh Anh T2 lập ngày 20/01/2023, xác định: Tại vị trí đầu gối chân phải có 01 (một) vết trầy xước da, kích thước (2 x 1,5)cm, vết thương đã khô, không chảy máu; Tại vị trí bàn tay phải có 02 (hai) vết thương trầy xước da, kích thước lần lượt là (0,7 x 0,5)cm và (0,3 x 0,3)cm, vết thương đã khô, không chảy máu.

Tại các Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Phan Thị H, Đỗ Ngọc C và Đỗ Ngọc K, xác định: Không phát hiện dấu vết gì trên thân thể.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 172/2023/TgT ngày 09/3/2023 của Trung tâm P kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Thị V là 01% (một phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích và xác định vật gây thương tích số: 173/2023/TgT ngày 09/3/2023 của Trung tâm P kết luận:

- Sưng nề nhẹ vùng đỉnh đầu: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh
- Vết thương rách da vùng đỉnh đầu: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật tày có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn.
- Đối với các chấn thương, vết thương của Nguyễn Thị V như đã ghi nhận trong hồ sơ giám định: Không thể dẫn đến chết người.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/2023/TgT ngày 02/02/2023 của Trung tâm P kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trịnh Anh T2 là 3% (ba phần trăm).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan:

- 01 (một) gậy gỗ dạng cành cây kích thước dài 280cm, trong đó đường kính gậy nơi to nhất là 7cm, nhỏ nhất là 2cm;

- 01 (một) thẻ nhớ gắn trong camera hành trình trên xe ô tô BKS: 36A-735.50 của chị Nguyễn Thị V. Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất video ghi lại nội dung liên quan đến vụ án, lưu trong USB và tiến hành niêm phong theo quy định; trích xuất 10 (mười) ảnh trong video có trong thẻ nhớ ra 05 trang giấy khổ A4 lưu hồ sơ vụ án.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại chị Nguyễn Thị V 01 thẻ nhớ gắn vào camera hành trình của xe ô tô BKS: 36A-735.50.

- Đối với 01 gậy gỗ dạng cành cây kích thước dài 280cm, trong đó đường kính gậy nơi to nhất là 7cm, nhỏ nhất là 2cm, hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị V yêu cầu bị cáo Phan Thị H bồi thường tổng số tiền là 23.700.000 đồng. Phan Thị H đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân để thực hiện việc bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị V có ý kiến thống nhất chấp nhận số tiền bồi thường là 15.000.000 đồng; bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS-TX ngày 07/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phan Thị H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo không có ý kiến gì về nội dung kết luận giám định. Về phần dân sự: Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân để bồi thường cho bị hại, do trong quá trình điều tra giữa bị cáo và bị hại không thống nhất được với nhau việc bồi thường.

Bị hại Nguyễn Thị V ý kiến như sau: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/01/2023 gia đình chị V đi 02 xe ô tô từ nhà bố mẹ đẻ chị V ở Thị trấn S, huyện T về nhà ở thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Chồng chị là anh T2 điều khiển một xe ô tô chở theo con lớn đi trước, còn chị điều khiển một xe ô tô chở con nhỏ đi phía sau, khi đi đến đường quốc lộ 47 đoạn qua thôn A, xã X chị điều khiển xe dừng lại sát mép đường, trước nhà ông C (là người quen) để lấy đồ về ăn tết, chồng chị cũng dừng xe sát vào lề đường phía trước cách xe chị khoảng 20m để chờ cùng về. Chị vào lấy đồ khoảng 5 phút đi ra thì thấy về phía xe anh T2 có ba người là bà H và 02 con trai bà H (là C và K) đang đứng chỉ chỏ, chửi bới anh T2 (anh T2 vẫn đang ngồi trong xe) Chị V có đi lại hỏi chuyện, thì bà H và 02 con bà H liên tục chửi bới, lăng mạ vợ chồng chị việc anh T2 dừng xe trước quán nhà bà H; chị có giải thích nhưng không được, mà gia đình bà H càng chửi bới lăng mạ vợ chồng chị. Lúc này, anh T2 xuống xe có đi lại chỉ tay về phía bà H nói “cô chửi cái gì đấy”, thì bị hai con bà H dùng tay ôm kéo anh T2 ghì xuống mặt đường, C dùng tay đâm anh T2 vào người 02 cái, chị thấy vậy nên chạy lại can ngăn, kéo C ra khỏi anh T2 nhưng không được. Lúc này chị bị đánh bằng gậy gỗ hai cái từ phía sau vào vùng đầu, chị quay lại thì thấy bà H đang cầm gậy đứng ngay phía sau, thì mới biết bà H là người đánh chị. Sau đó C cầm gậy vút ra xa, rồi tiếp tục quay lại dùng chân đá anh T2 02 cái vào bụng. Sự việc sau đó được mọi người dân hai bên đường đến can ngăn, anh T2 báo cáo Công an đến giải quyết, rồi đưa chị đi bệnh viện khám và điều trị vết thương. Tại phiên tòa chị V có ý kiến thống nhất chấp nhận mức bồi thường là 15.000.000 đồng. Ngoài ra, chị V có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị H từ **09 tháng đến 12 tháng** cải tạo không giam giữ; Giao bị cáo H cho UBND xã X, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là 149.000 đồng/tháng.

Về phần dân sự: Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận bị cáo H bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị V 15.000.000 đồng. Bị cáo H đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự 15.000.000 đồng, để bồi thường. Như vậy, bị cáo H đã bồi thường xong.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng vụ án là 01 chiếc gậy gỗ dạng cành cây. Hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo quy định.

Bị cáo; Bị hại không tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thị H tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, kết luận giám định về thương tích, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/01/2023 giữa anh Trịnh Anh T2 với Phan Thị H có xảy ra xích mích, cãi nhau to tiếng liên quan đến việc anh T2 dừng, đỗ xe ô tô trước bãi đất trống cạnh quán B ở thôn A, xã X, huyện T do Phan Thị H là chủ quán. Chị Nguyễn Thị V (là vợ anh T2) từ quán khác gần đó đi ra thấy vậy thì lại cãi nhau với H. Khi Anh T2 xuống xe ô tô chạy lại chỉ tay về phía H, thì bị 02 con trai của H là Đỗ Ngọc K ôm anh T2 vật ngã xuống đường, Đỗ Ngọc C dùng chân, tay đá anh T2. Chị V thấy chồng bị đánh có chạy lại ôm kéo C ra, thì bị H cầm một gậy gỗ, dạng cành cây lấy được ở bãi đất trống gần đó, đánh liên tiếp 2 cái từ trên xuống trúng vào đầu chị V, gây thương tích cho chị V với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%.

Hành vi của bị cáo Phan Thị H đã xâm phạm đến sức khỏe người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ; bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội là do cố ý, gây thương tích cho người khác bằng gậy gỗ (dạng cành cây) là “hung khí nguy hiểm”, cùng với hậu quả gây tổn thương cơ thể cho bị hại Nguyễn Thị V là 01%. Do đó, hành vi của bị cáo Phan Thị H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi của bị cáo Phan Thị H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; Vụ án xảy ra đã gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại và sự nguy hiểm về hành vi của bản thân, nhưng vẫn cố ý thực hiện, gây nên thương tích cho bị hại. Do đó cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Thị H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân để thực hiện việc bồi thường cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ngoài ra, bị cáo có bổ đề là người có công với cách mạng, tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương và huy chương. Vì vậy, bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo Phan Thị H lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng; bản thân có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng, mà được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian được tại ngoại tại địa phương bị cáo chấp hành pháp luật tốt và có mặt khi được các cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập, vì vậy xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ, như vậy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy cần phải khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo theo quy định của pháp luật, để sung ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, do bị cáo là lao động tự do, không xác định được mức thu nhập cụ thể, nên khấu trừ thu nhập đối với bị cáo 5% thu nhập hàng tháng, áp dụng theo mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động ở thời điểm hiện tại là 3.250.000 đồng/tháng.

[6] Về phần dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị V có yêu cầu bị cáo Phan Thị H phải bồi thường số tiền là 23.700.000 đồng. Phan Thị H đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân để thực hiện việc bồi thường. Tuy nhiên, xét tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị V có ý kiến thống nhất chấp nhận số tiền bồi thường là 15.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó cần ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận về bồi thường dân sự.

[7] Về vật chứng vụ án, gồm: 01 chiếc gậy gỗ dạng cành cây bị cáo H dùng

đánh gây thương tích cho chị V, xác định là công cụ bị cáo H sử dụng phạm tội, hiện không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy. Vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan vụ án:

Đối với hành vi của Đỗ Ngọc C và Đỗ Ngọc K: Đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong lúc C, K dùng tay, chân đánh gây thương tích cho anh T2, thì H dùng cành cây đánh chị V; Việc đánh gây thương tích cho chị V là do một mình H thực hiện, không có sự bàn bàn, trao đổi thống nhất với C, K; C, K cũng không tiếp nhận ý chí của H việc đánh gây thương tích cho chị V, nên C và K không đồng phạm với H về hành vi gây thương tích cho chị V. Liên quan đến vụ án, thì C và K có hành vi dùng tay, chân đánh gây thương tích cho anh Trịnh A Tuấn với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 03%, do đó hành vi của C, K không phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên hành vi của C, K đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 17 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định “cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, nên ngày 17/5/2023 Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Ngọc C và Đỗ Ngọc K là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Phan Thị H phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 357, 468, 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, **khoản 1 Điều 293**, khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”,

- Xử phạt bị cáo Phan Thị H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Thị H cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy

định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phan Thị H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ mỗi tháng là 162.500 đồng/1 tháng, sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về phần dân sự: Bị cáo Phan Thị H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị V số tiền là 15.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo Phan Thị H đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân để thực hiện việc bồi thường. Như vậy, bị cáo Phan Thị H đã bồi thường xong.

Chị Nguyễn Thị V được nhận số tiền 15.000.000 đồng, do Phan Thị H đã tự nguyện giao tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0007169 ngày 01/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 chiếc gậy gỗ dạng cành cây kích thước dài 280cm, trong đó đường kính gậy nơi rộng nhất là 7cm, nhỏ nhất là 2cm. Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 43 ngày 09/6/2023.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự. Tổng cộng là 500.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/TB-TA

Thọ Xuân, ngày 01 tháng 8 năm 2023

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2023/HS-ST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đối với bị cáo Phan Thị H có lỗi cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Về nội dung tại dòng thứ 1, 2, 3 từ dưới lên trên trang 7 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến